TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2019
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn C

Ông Nguyễn Tuấn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Minh C, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh P, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố H, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-12-2018, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Minh C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Minh C và anh Trần Minh P chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01/2015). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 chị C và anh P bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về chuyện kinh tế của gia đình nên thường xuyên cãi nhau. Chị C đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 7/2017 cho đến nay, không còn chung sống với anh P. Nay, chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn nên chị C yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị C và anh P có một con chung là cháu Trần Minh Q, sinh ngày 21-3-2017. Hiện cháu Q đang ở với chị C. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 18 tháng 02 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng anh P trình bày:

Về hôn nhân: Anh P thống nhất như phần trình bày của chị C về việc chung sống, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh P thừa nhận do mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do chị C đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 7/2019 cho đến nay. Trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C, anh P không đồng ý vì anh P còn thương chị C.

Về con chung: Anh P thống nhất giữa anh và chị C có một con chung là cháu Trần Minh Q, sinh ngày 21-3-2017. Hiện cháu đang ở với chị C. Do cháu Quân còn nhỏ nên anh P đồng ý giao cháu Q cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 25-4-2019

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị C ly hôn với anh P; giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị Minh C khởi kiện anh Trần Minh P về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; anh P có nơi cư trú tại khu phố H, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: hôn nhân của chị C và anh P là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, không có sự tin tưởng, yêu thương tôn trọng lẫn nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn, anh P không đồng ý do còn thương chị C. Tuy nhiên, anh P thừa nhận giữa anh và chị C có thường xuyên bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2017 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc anh P và chị C không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình như vậy đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh P có một con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 21-3-2017. Chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Q sinh ngày 21-3-2017 (dưới 36 tháng tuổi) đang được chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P đồng ý giao con chung cho chị C nuôi. Hội đồng xét xử giao cháu Trần Minh Q cho chị C tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Chị C và anh P không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2, khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84, Điều 107 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Minh C đối với anh Trần Minh P về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Minh C được ly hôn với anh Trần Minh P.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 21-3-2017 cho chị Huỳnh Thị Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp của con. Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Minh C và anh Trần Minh P không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0020802 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- UBND xã U, huyện B;
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Ngân